

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 1840 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24/11/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử; số 42/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh; số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDs ngày 19/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-BTTTT ngày 10/09/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Khung phát triển Hạ tầng số Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 2764-TB/TU ngày 31/10/2024 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đối với việc thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 133/TTr-STTTT ngày 12/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên là tỉnh ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đến hết năm 2023, Thái Nguyên đã đạt 13/15 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trong năm 2022, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố trên cả nước về chỉ số chuyển đổi số (DTI). Về các thành phần chính của DTI: Chính quyền số: xếp thứ 7/63; Kinh tế số: xếp thứ 15/63; Xã hội số: xếp thứ 9/63.

Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên đạt 45,7875 điểm, đứng thứ 2 toàn quốc;

Chỉ số hài lòng sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2023, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục xếp thứ 2 cả nước, đây cũng là năm tỉnh Thái Nguyên đã đạt được mục tiêu đề ra theo Chương trình cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2025 (mức độ hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt từ 90% trở lên);

Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố, đạt 90,76%, tăng 3,39% và 3 bậc so với năm 2022; xếp thứ 02/14 tỉnh khu vực Trung du Miền núi phía Bắc.

Tỉnh Thái Nguyên cũng là một trong những địa phương được Trung ương chọn thí điểm triển khai Đề án 06 của Chính phủ, với việc thực hiện 21 mô hình chuyển đổi số nhằm phục vụ các lĩnh vực như thủ tục hành chính, kinh tế - xã hội và công dân số.

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh Thái Nguyên năm 2023 là 31,4%, đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố cả nước.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mục tiêu là tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao;...mục tiêu cụ thể về hạ tầng số đến năm 2025 là xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN; Internet băng thông rộng phủ 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 được trình bày tại Đại hội Đảng lần thứ XIII có ghi rõ phương hướng cần thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số, đồng thời lấy phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.

Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”, trong đó đặc trưng của lực

lượng sản xuất là sự kết hợp hài hoà giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng¹.

2. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2024: “*Các bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương mình và giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo (tương tự như Đề án 06), bảo đảm tránh chồng chéo, lãng phí, khắc phục, tháo gỡ các “điểm nghẽn” đang là rào cản trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương*”

Ngày 16/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương giao nhiệm vụ cho UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “*a) Căn cứ vào phương pháp tiếp cận và bài học kinh nghiệm triển khai thành công Đề án 06, mỗi bộ, ngành, địa phương nghiên cứu tìm ra mũi đột phá cho mình, xây dựng một đề án về chuyển đổi số có tính chất tương tự như Đề án 06 và bảo đảm kết nối với Đề án 06, tập trung chỉ đạo thực hiện xong và thành công trong thời gian từ nay đến hết năm 2025, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, ...*”

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Chuyển đổi số là một phương thức phát triển mới, phương thức sản xuất mới mà mọi ngành, mọi lĩnh vực, mọi cơ quan, mọi tổ chức, mọi người dân tỉnh Thái Nguyên có thể tận dụng, nắm bắt.

2. Thái Nguyên có thêm không gian phát triển mới và Thái Nguyên phát triển nhờ vào chuyển đổi số mạnh mẽ, sâu rộng trong mọi ngành, mọi lĩnh vực, mọi cơ quan, mọi tổ chức, mọi người dân.

3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả và phát huy kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa trong thực hiện chuyển đổi số. Coi chuyển đổi số là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương; sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Chuyển đổi số tạo ra cơ hội bứt phá vươn lên; là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, là trọng tâm của đổi mới sáng tạo.

¹ Trích từ bài viết “Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.” của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm Nhân kỷ niệm 79 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945-2/9/2024)

5. Chuyển đổi số là hoạt động đặc thù, khó khăn, cần nhiều nguồn lực để thực hiện, do đó quá trình chuyển đổi số cần ưu tiên một số ngành, lĩnh vực và phù hợp tình hình thực tiễn ở từng thời điểm cụ thể. Thực hiện thí điểm, triển khai thử nghiệm đối với những vấn đề mới, khó, phức tạp để tìm kiếm giải pháp phù hợp; chuyển đổi số phải đi đôi với tối ưu hóa quy trình và sẵn sàng từ bỏ cách làm truyền thống nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả. Chuyển đổi số phải gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung năm mũi đột phá tạo lợi thế cạnh tranh mới cho Thái Nguyên so với các địa phương khác: (1) Hạ tầng kết nối mạng di động băng rộng, truyền dữ liệu lớn, độ trễ thấp do doanh nghiệp đầu tư triển khai ở các khu công nghiệp, trường đại học, bệnh viện... ***Thái Nguyên là một trong các tỉnh thành có chất lượng kết nối mạng tốt nhất Việt Nam***; (2) Trung tâm dữ liệu lớn do doanh nghiệp đầu tư triển khai cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ dữ liệu biên cho các tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI. ***Thái Nguyên trở thành trung tâm dữ liệu của các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc***; (3) Chính quyền số luôn bên cạnh người dân, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mang lại sự hài lòng, tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư. ***Thái Nguyên có chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt nhất Việt Nam***; (4) Dữ liệu số, dữ liệu mở được tạo lập và cung cấp phục vụ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. ***Thái Nguyên có dữ liệu số tốt nhất Việt Nam***; (5) Năng lực số cho cán bộ, công chức, hộ kinh doanh cá thể và người dân. ***Thái Nguyên phổ cập năng lực số toàn dân để nâng cao mức sống và thu nhập của người dân***.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2024 - 2025

a) Phát triển hạ tầng số

- Mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng tại 100% trường đại học và bệnh viện (năm 2024); 100% khu dân cư (năm 2025).
- 100% tuyến cao tốc, quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G.
- Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps.
- Mời gọi thu hút đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu (DataCenter) (quy mô trên 1000 racks, trên 10MW) để cung cấp dịch vụ dữ liệu cho vùng trung du và miền núi phía Bắc, đặc biệt các doanh nghiệp FDI.
- Nâng cấp trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ lưu trữ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số.
- Xây dựng bản sao số (Digital Twins) tại khu công nghiệp;

- Triển khai ứng dụng Drone, camera trong sản xuất và chế biến nông nghiệp, đặc biệt là đối với cây chè;

- Triển khai Trung tâm trải nghiệm ứng dụng 5G.

- Phát triển các mô hình điểm kết hợp giữa hạ tầng mới, ứng dụng đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất hoạt động, đầu tư nhất quán, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả đầu tư cho các khu vực trọng điểm để triển khai nhân rộng toàn tỉnh, toàn vùng và cả nước (nhà máy, bệnh viện, trường học, khu công nghiệp, nông nghiệp, hành chính công).

b) Nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực và hiệu quả

- Hoàn thành xây dựng Kiến trúc Chính quyền số (Chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên, phiên bản 3.0).

- Xây dựng Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

- Triển khai Hệ thống thông tin 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên.

- Triển khai camera giám sát thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Xây dựng Hệ thống định danh số thống nhất, linh hoạt, dựa trên sự kết hợp hài hoà giữa VNeID và hệ thống định danh số của tỉnh.

- Triển khai Bản đồ số phục vụ công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là công tác quy hoạch và quản lý, giám sát thực hiện quy hoạch phát triển tỉnh.

d) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Phân đầu kinh tế số tiếp tục duy trì chiếm trên 30% GRDP.

- Xây dựng Đề án thành lập Khu Công nghệ thông tin tập trung Yên Bình tỉnh Thái Nguyên.

đ) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Triển khai phát triển trí tuệ nhân tạo sâu rộng, bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ cơ sở giáo dục, đào tạo đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Mở rộng mô hình, phương thức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, sinh viên, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên

1.1.1. 100% bệnh viện, trường đại học triển khai 5G trong năm 2024

100% trường đại học, bệnh viện tại Thái Nguyên được phủ sóng 5G trong năm 2024.

Cơ quan thực hiện: Doanh nghiệp viễn thông chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, trường học, bệnh viện.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2024.

1.1.2. 100% khu dân cư phủ sóng 5G trong năm 2025

100% địa bàn thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thành phố Phổ Yên được phủ sóng 5G; 100% trung tâm các huyện (cộng thêm các khu vực POI - Point of Interest của các nhà mạng) được phủ sóng 5G.

Cơ quan thực hiện: Doanh nghiệp viễn thông chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

1.1.3. 100% tuyến cao tốc, quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G

100% tuyến quốc lộ, đường cao tốc, đường tỉnh phủ sóng băng rộng di động (4G/5G). Không để mất sóng quá 1km liên tục.

Cơ quan thực hiện: Doanh nghiệp viễn thông chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

1.1.4. Phổ cập kết nối Internet cáp quang băng thông rộng (FTTH) tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps

90% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Phổ Yên, Sông Công; các trung tâm, thị trấn của các huyện có cáp quang; 85% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh sử dụng cáp quang Internet; 100% xã, phường tại thành phố Thái Nguyên; Khu Công nghiệp trên địa bàn tỉnh sẵn sàng hạ tầng đáp ứng triển khai FTTH gigabit trong năm 2024; 100% khu vực trung tâm hành chính các huyện, thành phố sẵn sàng hạ tầng đáp ứng triển khai FTTH gigabit.

Cơ quan thực hiện: Doanh nghiệp viễn thông chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

1.1.5. Mời gọi thu hút đầu tư (doanh nghiệp nước ngoài) xây dựng trung tâm dữ liệu (DataCenter) quy mô trên 1000 racks, trên 10MW để cung cấp dịch vụ dữ liệu cho vùng trung du miền núi phía Bắc, đặc biệt các doanh nghiệp FDI

Triển khai DataCenter từ năm 2025 trên cơ sở kết quả trao đổi cấp lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Tập đoàn viễn thông, doanh nghiệp FDI.

Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Ban quản lý các khu công nghiệp, các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2025.

1.1.6. Nâng cấp trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ lưu trữ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số

Nâng cấp hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin, đặc biệt là các thiết bị mạng lõi đảm bảo Trung tâm Dữ liệu hoạt động an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, xử lý dữ liệu. Để chuẩn bị hạ tầng triển khai các dự án chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025 và các năm tiếp theo.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2025

1.1.7. Xây dựng bản sao số điển hình

Xây dựng Bản sao số có tính ứng dụng cao cho công tác chuyển đổi số tại khu vực được lựa chọn, có tính phổ quát áp dụng được đa dạng ngành nghề, lĩnh vực khác.

Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2025.

1.1.8. Triển khai ứng dụng Drone, camera trong sản xuất và chế biến nông nghiệp, đặc biệt là đối với cây chè

100% diện tích vùng sản xuất nông nghiệp (nguyên liệu) của các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã sản xuất được phun thuốc bảo vệ thực vật tự động, nâng cao chất lượng tự động hóa tưới nước, giám sát bằng camera, thí điểm khả năng phun thuốc bằng drone (theo quy định drone hạng nhẹ như drone phun thuốc trong phạm vi xác định phải được các đơn vị thuộc Bộ Tổng tham mưu cấp phép bay, theo Điều 8 Nghị định 36/2008/NĐ-CP của Chính phủ). 100% công đoạn sản xuất, kinh doanh sản phẩm được tự động hóa, giám sát nguồn gốc, đáp ứng chuẩn quốc tế và đa dạng hóa thương mại trên nhiều nền tảng thương mại điện tử khác nhau.

Đơn vị thực hiện: Các doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã sản xuất và chế biến nông nghiệp phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND cấp huyện.

Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2025.

1.1.9. Triển khai Trung tâm trải nghiệm ứng dụng 5G

Hoàn thành triển khai Trung tâm trình diễn, thử nghiệm ứng dụng 5G để tạo không gian tham quan, trải nghiệm tính ưu việt của công nghệ 5G giúp các doanh nghiệp/tổ chức tiếp cận và tìm được các giải pháp có thể giải quyết vấn đề mà mình đang gặp phải (mà công nghệ kết nối thế hệ trước chưa có khả năng đáp ứng).

Các nội dung để trình diễn:

- Smart Factory: Trình diễn các ứng dụng về nhà máy thông minh và hiệu quả của việc ứng dụng nhà máy thông minh.
- Smart City: Trình diễn các ứng dụng đô thị thông minh và hiệu quả với cán bộ, công chức, viên chức/sở ngành với người dân.
- Smart Agriculture: Trình diễn các ứng dụng giúp cho quá trình canh tác, thu hoạch, phân phối đầu ra gắn với sản phẩm nông nghiệp tại địa phương.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các doanh nghiệp viễn thông.

Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2025.

1.1.10. Phát triển được các mô hình điểm kết hợp giữa hạ tầng mới, ứng dụng đổi mới sáng tạo

5G campus (mạng 5G trong khuôn viên) tại bệnh viện trên địa bàn tỉnh: Nâng cấp hạ tầng, phủ 5G, 5G FWA, triển khai các ứng dụng 5G như dẫn đường nội bộ trong bệnh viện qua NFC tag, camera AI giám sát an ninh. Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, các bệnh viện có liên quan, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, các doanh nghiệp viễn thông.

Smart factory (Nhà máy thông minh) tại các nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Phủ 5G, ứng dụng 5G tích hợp cảm biến trên robot của nhà máy, điều khiển qua 5G. Cơ quan thực hiện: Các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả doanh nghiệp FDI) phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông.

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2025.

1.2. Triển khai Hệ thống tổng đài 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên

Hệ thống tổng đài 1022 bổ sung thêm kênh liên lạc chính thức của chính quyền với người dân thông qua điện thoại, mạng xã hội. Cùng với các kênh liên lạc khác như C-Thái Nguyên, hợp nhất thành một kênh liên lạc chính thức của

chính quyền và người dân áp dụng trong các trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh,...) để loại bỏ vấn nạn tin giả, lời kêu cứu giả, đường dây nóng mạo danh chính quyền... trên mạng xã hội.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Quý I, năm 2025.

1.3. Nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Nâng cấp hạ tầng đường truyền, máy chủ, phần mềm phiên bản hiện đại, có hiệu năng hoạt động cao và khai thác, chia sẻ dữ liệu, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo trọn cuộc đời của người dân, khai báo, cung cấp dữ liệu một lần, không yêu cầu người dân cung cấp lại dữ liệu mà chính quyền đã có.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2025.

1.4. Triển khai hệ thống Camera trên địa bàn tỉnh

Triển khai hệ thống Camera có ứng dụng AI tại các khu công nghiệp, các khu vực trung tâm, khu vực đông dân cư,... phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

1.5. Triển khai hệ thống định danh điện tử tỉnh Thái Nguyên

Hệ thống định danh số sử dụng thống nhất, linh hoạt, dựa trên sự kết hợp hài hoà giữa VNeID và hệ thống định danh số của tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

1.6. Triển khai hệ thống định vị (Nền tảng bản đồ số của chính quyền) tỉnh Thái Nguyên

Bản đồ số phục vụ công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là công tác quy hoạch và quản lý, giám sát thực hiện quy hoạch phát triển tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

1.7. Phát triển năng lực số

1.7.1. Phát triển năng lực số cho người lao động

Bổ sung năng lực sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo cho lực lượng lao động theo tinh thần “bình dân học AI” để hình thành nên lực lượng sản xuất mới cho tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở kết hợp hài hoà giữa con người và trí tuệ nhân tạo để người dân Thái Nguyên có thể nâng cao mức sống và mức thu nhập.

Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

1.7.2. Triển khai STEM trong giáo dục phổ thông

Bổ sung năng lực công nghệ số cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên, phục vụ tiến trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất của tỉnh theo hướng công nghiệp, hiện đại.

Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

1.8. Ứng dụng nền tảng AI (khai thác dữ liệu)

Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách sâu rộng, bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ cơ sở giáo dục, đào tạo đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp liên quan.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

(có chi tiết Danh mục các nhiệm vụ triển khai tại Phụ lục kèm theo)

2. Giải pháp

2.1. Hoàn thành xây dựng Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Thái Nguyên

- Xác định các nhiệm vụ cần triển khai để phát triển Chính quyền số theo lộ trình phù hợp, trong đó nêu rõ những giải pháp về nguồn lực để bảo đảm khả thi, hiệu quả đầu tư.

- Đảm bảo thực thi nghiêm Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam thường xuyên, liên tục. Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan để duy trì, cập nhật các phiên bản Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số.

- Giám sát trực tuyến, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm việc tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số để đạt các mục tiêu, nguyên tắc, nội dung đã đề ra.

2.2. Doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Thái Nguyên

- Phát triển dữ liệu số của tỉnh Thái Nguyên.
- Phát triển phần mềm giải quyết bài toán đặc thù của tỉnh Thái Nguyên.

2.3. Đánh giá, xếp hạng hàng tuần, hàng tháng, hàng quý

- UBND tỉnh họp rà soát, đơn đốc hàng tuần triển khai Đề án.
- Đánh giá, xếp hạng hàng tháng, hàng quý đối với:
 - + Sở, ngành, UBND huyện, thành phố.
 - + Danh sách 10 doanh nghiệp.
 - + Danh sách 10 doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.4. Tổ chuyên gia tư vấn độc lập

Mời, thành lập Tổ chuyên gia tư vấn độc lập gồm:

- Chuyên gia, nhà khoa học của tỉnh Thái Nguyên.
- Doanh nghiệp Thái Nguyên.
- Người dân Thái Nguyên.
- Chuyên gia, nhà khoa học bên ngoài tỉnh Thái Nguyên.
- Chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp quốc tế.

Tổ chức tham vấn Tổ chuyên gia tư vấn vào tháng 11-12/2024, tháng 6/2025 và tháng 11/2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Đề án; phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực thông tin và truyền thông giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Đề án; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Đề án.

2. Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án (Tổ công tác) do đồng chí Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông làm Tổ trưởng, đồng chí Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông làm Tổ phó Thường trực. Thành viên là đại diện các sở, ngành: Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Nội vụ; Tài Nguyên và Môi trường; Xây dựng; Y tế; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ công tác có trách nhiệm đơn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án. Định kỳ hàng tháng, Tổ công tác báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực thông tin và truyền thông tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án. Tổ công tác sử dụng bộ phận giúp việc là phòng Công nghệ thông tin - Sở Thông tin và Truyền thông và được huy động chuyên gia để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án, bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư các nội dung cấp thiết, phát huy hiệu quả cao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai.

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả; định kỳ hàng quý, 06 tháng, cuối năm trước ngày 10/12 hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) tình hình, kết quả thực hiện; lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, Kế hoạch, Đề án chuyển đổi số của Bộ, ngành chủ quản trong quá trình triển khai thực hiện.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý theo quy định của Pháp luật có liên quan về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng.

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, nhằm phục vụ cho việc triển khai và thực hiện Đề án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Các sở, ban, ngành có trách nhiệm rà soát đánh giá và đề xuất cập nhật sửa đổi danh mục nhiệm vụ/dự án hàng năm theo tình hình, nhu cầu thực tiễn; bảo đảm phù hợp, hiệu quả. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền để làm cơ sở điều chỉnh các kế hoạch đầu tư công cho phù hợp.

Chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở.

Khuyến khích áp dụng phù hợp hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ hàng quý (trong nội dung Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-TU), hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai Đề án.

Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án và phối hợp với các ngành, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và các đơn vị liên quan tuyên truyền công tác triển khai thực hiện Đề án.

Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn tỉnh. Hàng năm lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân điển hình về chuyển đổi số.

5. Công an tỉnh: Chủ trì triển khai nhiệm vụ được giao tại Đề án; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ khả năng cân đối vốn đầu tư công trung hạn, trên cơ sở nhu cầu, đề xuất của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu UBND tỉnh bổ sung ngân sách tỉnh các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực chuyển đổi số vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn tiếp theo; tham mưu phân bổ vốn kế hoạch năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định hướng dẫn thi hành và phân cấp đầu tư công của tỉnh.

7. Sở Tài chính: Trên cơ sở báo cáo dự toán của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Đề án này và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ thực hiện từ nguồn chi thường xuyên để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

8. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong triển khai CCHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tập huấn và hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng, bổ sung và lồng ghép các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trình UBND tỉnh khen thưởng kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số.

9. Văn phòng UBND tỉnh: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Đề án.

10. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Đề án.

11. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ tại Đề án; xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, quản trị số thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp, tái đánh giá chuỗi giá trị, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

12. Các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp sản xuất, các bệnh viện trên địa bàn tỉnh: Nghiên cứu, phối hợp triển khai các mô hình phát triển hạ tầng số được ưu tiên hỗ trợ triển khai.

13. Các doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã sản xuất và chế biến nông nghiệp: Phối hợp khảo sát, cung cấp nhu cầu, các thông tin cần thiết; quyết định phạm vi, quy mô, đầu tư mua sắm/thuê dịch vụ, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất của đơn vị.

14. Các tổ chức đoàn thể, hiệp hội thuộc tỉnh

Truyền thông, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Tổ chức kết nối, hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành nghề khác, hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (ưu tiên hình thức thuê dịch vụ).

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Đề án.

4. Tổng kinh phí dự kiến: **2.389,05 tỷ đồng**, trong đó:

- Kinh phí kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp: **2.353,65 tỷ đồng**.

- Kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước: **32,4 tỷ đồng**.

- Kinh phí nguồn tự chủ của đơn vị sự nghiệp: **03 tỷ đồng**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *TP*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

Thaidh/QĐ42.T11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2024-2025
 (Kèm theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự ước (đồng)
1	Phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên				
1.1	Phủ sóng 5G đến 100% các bệnh viện, trường đại học	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, trường học, bệnh viện	Quý IV, năm 2024	50 tỷ
1.2	Phủ sóng 5G đến 100% khu dân cư	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2025	200 tỷ
1.3	Phủ sóng băng rộng di động 100% tuyến quốc lộ, đường cao tốc	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2025	50 tỷ
1.4	Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng cho hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học. Triển khai hạ tầng FTTH tốc độ gigabit	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2025	50 tỷ
1.5	Thu hút đầu tư DataCenter (Trung tâm dữ liệu) quy mô >1000 rack, 10MW cho các doanh nghiệp FDI của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Ngoại vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND cấp huyện liên quan	Từ năm 2025	2000 tỷ
1.6	Nâng cấp trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ lưu trữ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính	Quý III năm 2025	10 tỷ (Ngân sách nhà nước)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự ước (đồng)
1.7	Xây dựng bản sao số điển hình	Ban quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Quý II năm 2025	5 tỷ (Ngân sách nhà nước)
1.8	Triển khai ứng dụng Drone, camera trong sản xuất và chế biến nông nghiệp, đặc biệt là đối với cây chè	Các doanh nghiệp/ tổ chức/hợp tác xã sản xuất và chế biến nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND cấp huyện	Quý I năm 2025	650 triệu
1.9	Triển khai Trung tâm trải nghiệm ứng dụng 5G	Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông	Sở Tài chính, các doanh nghiệp viễn thông	Quý II năm 2025	1 tỷ (Ngân sách nhà nước)
1.10	Phát triển được các mô hình điểm kết hợp giữa hạ tầng mới, ứng dụng đổi mới sáng tạo				
a)	Xây dựng 5G campus	Sở Y tế, các bệnh viện có liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, các doanh nghiệp viễn thông	Quý II năm 2025	3 tỷ
b)	Xây dựng Smart factory	Các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả doanh nghiệp FDI)	Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông	Quý II năm 2025	3 tỷ
2	Nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên				
	Nâng cao chất lượng phần mềm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tốt nhất cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp trong quá trình nộp hồ sơ, tiếp nhận, xử lý, giải quyết	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan	Quý II năm 2025	1,5 tỷ/năm (Ngân sách nhà nước)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự ước (đồng)
	thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.				
3	Triển khai Hệ thống tổng đài 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên				
	Triển khai Hệ thống tổng đài 1022 là kênh duy nhất tiếp nhận và giải đáp các ý kiến, phản ánh công dân và doanh nghiệp đa kênh, giúp Chính quyền lắng nghe được ý kiến của người dân một cách nhanh chóng thuận tiện, từ đó, từng bước hình thành chính quyền phục vụ công dân, doanh nghiệp chủ động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan	Quý IV năm 2024	900 triệu/năm (Ngân sách nhà nước)
4	Triển khai hệ thống Camera trên địa bàn tỉnh				
	Triển khai hệ thống Camera có ứng dụng AI tại các khu công nghiệp, các khu vực trung tâm, khu vực đông dân cư,... phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức, địa phương	Quý IV năm 2025	4 tỷ/năm (Ngân sách nhà nước)
5	Triển khai hệ thống định danh điện tử tỉnh Thái Nguyên				
	Xây dựng hệ thống định danh điện tử tỉnh Thái Nguyên, xác thực và chứng thực danh tính của cá nhân hoặc tổ chức thông qua các hệ thống thông tin dùng chung, các phần mềm, ứng dụng dùng chung của tỉnh, hệ	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Quý IV năm 2025	1 tỷ/năm (Ngân sách nhà nước)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự ước (đồng)
	thống thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương.				
6	Triển khai hệ thống định vị tỉnh Thái Nguyên (Nền tảng bản đồ số của chính quyền)				
	Xây dựng các bản đồ số chuyên ngành tỉnh Thái Nguyên, qua đó, góp phần hình thành cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành ứng dụng AI, công nghệ viễn thám trong giải đoán, giám sát nông nghiệp, cảnh báo cháy rừng, quy hoạch hạ tầng đô thị giao thông, giám sát hiện trạng hạ tầng đô thị,... phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, ưu tiên phát triển các nền tảng chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Quý IV năm 2025	1,5 tỷ (Ngân sách nhà nước)
7	Phát triển năng lực số				
7.1	Phát triển năng lực số cho người lao động				
	Triển khai thử nghiệm đào tạo công nghệ số cho người lao động ít nhất 01 giờ/tuần tại doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	- Sở Thông tin và Truyền thông - Các cơ quan, tổ chức, địa phương	Năm 2025	800 triệu (Ngân sách nhà nước)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự ước (đồng)
7.2	Triển khai STEM trong giáo dục phổ thông				
	Bổ sung năng lực công nghệ số cho học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên để phục vụ tiến trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất của tỉnh theo hướng công nghiệp, hiện đại	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Thông tin và Truyền thông - Các cơ quan, tổ chức, địa phương	Năm 2025	3,2 tỷ (Ngân sách nhà nước)
8	Ứng dụng nền tảng AI (khai thác dữ liệu)				
	Áp dụng công nghệ mới để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước. Trong đó, ưu tiên áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ khai thác dữ liệu, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp	Quý IV năm 2025	3,5 tỷ (Ngân sách nhà nước)